TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày : 15-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Đức Thuận;
2. Ông Huỳnh Chu Giăng.

- **Thư ký phiên tòa**: Ông Đoàn Nhữ Thật - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- **Đại diện VKSND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa**: Bà Nguyễn Đồng Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2017/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 02/02/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Ngọc D** (tên gọi khác: T), sinh năm 1979 tại thị xã A, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: 3xx Quang T, tổ n, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (chết) và bà Võ Thị L (chết); vợ con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 23/6/2017 đến ngày 02/7/2017 khởi tố, chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đình C** (tên gọi khác: C1), sinh năm 1970 tại huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: thôn G1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H1 (chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1931; vợ con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ từ ngày 24/6/2017 đến ngày 30/6/2017 khởi tố, chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Mai Đình P** (tên gọi khác: T1), sinh năm 1962 tại huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai S (chết) và bà Trần Thị L1, sinh năm 1931; vợ: Trần Thị H2, sinh năm 1962; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/10/2002, bị TAND huyện Tây Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội ”Cướp giật tài sản”, đã chấp hành xong

hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 23/6/2017 đến ngày 02/7/2017 khởi tố, chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
+ NLQ1, sinh năm 1977 (có mặt);
Địa chỉ: Thôn G1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ NLQ2, sinh năm 1980 (vắng mặt);
Địa chỉ: 3zz Quang T, tổ h, phường A1, thị xã A, Gia Lai.

- *Người làm chứng:*
+ NLC1, sinh năm 1991 (vắng mặt);
Địa chỉ: Số Y Quang T, Khối m, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ NLC2, sinh năm 1992 (vắng mặt);
Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ NLC3, sinh năm 1992 (vắng mặt);
Địa chỉ: Số B Đống Đ, Khối n, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ NLC4, sinh năm 1991 (có mặt);
Địa chỉ: Thôn G1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ NLC5, sinh năm 1992 (vắng mặt);
Địa chỉ: Khối k, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ NLC6, sinh năm 1997 (có mặt);
Địa chỉ: Khối g, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ NLC7, sinh năm 1996 (vắng mặt);
Địa chỉ: Khối g, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ NLC8, sinh năm 1992 (vắng mặt);
Địa chỉ: Khối L, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ NLC9, sinh năm 1990 (có mặt);
Địa chỉ: Thôn G1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08/6/2017, Lê Ngọc D đến thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông tên T3 (không rõ tên tuổi, địa chỉ), làm nghề lái xe ôm gần Bến xe Miền Đông và đưa T3 số tiền 1.800.000 đồng nhờ mua giúp ma túy đá (Methamphetamine) để D sử dụng và bán lại kiếm lời.

Sau khi mua được ma túy, khoảng 08 giờ ngày 22/6/2017, D mang theo gói ma túy trên đến nhà Mai Đình P chơi. Khoảng 09 giờ cùng ngày, NLC4 (tên thường gọi là K) gọi điện thoại cho D hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, D đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, D vào phòng ngủ nhà P, lấy gói ma túy đá mang theo, trích một phần tương đương 500.000 đồng bỏ vào gói nhựa màu trắng kích thước khoảng (02x01) cm (không xác định được trọng lượng), dùng bật lửa hàn kín 04 cạnh, bỏ gói ma túy trên vào vỏ bao thuốc lá hiệu Capri rồi đưa cho P, dặn P khi nào NLC4 đến thì giao bán gói ma túy trên cho NLC4 và lấy tiền đưa lại cho D. Biết đây là ma túy D bán cho người khác và nhờ P giao giúp, P vẫn đồng

ý. Khoảng 30 phút sau, NLC4 đi xe máy đến trước cổng nhà P. P mang vỏ gói thuốc lá có chứa gói ma túy đá trên ra giao cho NLC4, lấy 300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu INTEX của NLC4 đưa lại cho D. NLC4 mang gói ma túy trên về nhà sử dụng hết.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm tại nhà P, D và P vào phòng bên cạnh nhà, lấy ma túy đá ra cùng sử dụng. Trong lúc sử dụng, D phân chia thêm 04 gói ma túy đá, kích thước mỗi gói khoảng (02x01) cm (không xác định được trọng lượng) rồi bỏ vào 01 hộp kim loại kích thước (06x04x1,5)cm. Sau đó, Nguyễn Đình C đến và được D cho sử dụng ma túy đá với D và P. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, NLC1 gọi điện thoại cho D hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, D đồng ý và bảo NLC1 đến nhà P lấy. Khoảng 30 phút sau, NLC2 (tên thường gọi là Tx) điều khiển xe mô tô chở NLC1 đến chờ trước cổng nhà P. Biết NLC1 đến, D lấy 01 gói ma túy đá đã phân chia trước đó đựng trong hộp kim loại đưa cho P và bảo P ra giao bán cho NLC1. P đồng ý và cầm gói ma túy đá ra đưa NLC1, lấy 500.000 đồng vào đưa lại D. NLC1 và NLC2 mang gói ma túy trên về nhà NLC2 sử dụng hết.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình C rủ Lê Ngọc D đi dạo. D lấy hộp kim loại bên trong có 03 gói ma túy đá đã phân chia trước đó đưa P cất giữ và dặn P khi nào có người hỏi mua ma túy đá thì giao bán giúp D. P đồng ý và lấy hộp kim loại trên cất giấu trong túi áo vest treo trên cửa sổ nhà P. Sau đó, C điều khiển xe mô tô BKS 77H1 – 171.20 chở D đi dạo trên Quốc lộ 19. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn Quốc lộ 19 thuộc thôn G2, xã G thì bị Công an huyện Tây Sơn tuần tra kiểm soát phát hiện bắt quả tang Lê Ngọc D đang tàng trữ trái phép 01 gói ni lông màu trắng, trong suốt dạng hình chữ nhật, kích thước khoảng (05x04)cm bên trong có ma túy đá (Methamphetamine) để bán cho những người khác, đồng thời thu giữ tang vật liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

- 01 túi da cầm tay màu đen và một số dụng cụ Dũng mang theo để sử dụng, phân chia ma túy đá bán cho những người khác.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám đen, gắn sim 01 số: 0905902777, gắn sim 02 số: 0968300366, Dũng sử dụng để liên lạc khi trao đổi mua bán ma túy.
- 01 xe mô tô hiệu Honda Future BKS 77H1 – 171.20 (đã trả lại chủ sở hữu NLQ1, sinh năm 1977, ở thôn G1, xã G, huyện T).

Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 23/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Sơn đã bắt khẩn cấp đối với Mai Đình P.

Ngày 24/6/2017, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Mai Đình P tại thôn H, xã B, huyện T, kết quả thu giữ: 01 hộp kim loại kích thước (06x04x1,5)cm, trên nắp có in chữ "ALTOIDS", bên trong có 03 gói ni long màu trắng, trong suốt, dạng hình chữ nhật, kích thước lần lượt là (2,5x01)cm, (2,7x01)cm, (2,7x01)cm, bên trong mỗi gói có chứa ma túy dạng đá (Methamphetamin) để bên trong túi áo vest treo trên cửa sổ phòng phía tây nhà; 01 điện di động nhãn hiệu INTEX, màu đen-trắng và một số dụng cụ để sử dụng, phân chia ma túy đá.

Đến ngày 25/6/2017, Cơ quan điều tra Công an Tây Sơn đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Ngọc D tại số nhà 6vv Quang T, Tổ o, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai, kết quả thu giữ: 01 số dụng cụ để sử dụng, phân chia ma túy đá; 01 xe mô tô BKS 81G1 – 057.07 (đã trả lại cho chủ sở hữu ông NLQ2).

Ngày 23 và 26/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tây Sơn ra quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định giám định số chất trong gói ni lông thu giữ trên người của Lê Ngọc D và 03 gói ni lông thu tại nhà Mai Đình P. Tại Bản kết luận giám định số: 116/GĐ-PC54 và 119/GĐ-PC54 ngày 26/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận:

- Các hạt tinh thể bên trong 01 gói ni lông thu của Lê Ngọc Dũng có trọng lượng là 2,3208 gam, là Methamphetamine.

- Các hạt tinh thể bên trong 03 gói ni lông thu tại chỗ ở của Mai Đình Phúc có tổng trọng lượng 0,2712 gam, là Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. (BL:74,75)

Quá trình điều tra, đã xác định được: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 4/2017 đến khi bị bắt, Lê Ngọc D đã nhiều lần đến thành phố Hồ Chí Minh gặp người tên T3 (không rõ tên tuổi, địa chỉ) để nhờ mua ma túy đá (Methamphetamine) về sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời. Trong khoảng thời gian trên, D thường xuyên đến nhà Mai Đình P và Nguyễn Đình C để bán ma túy cho các con nghiện trên địa bàn huyện T. Để được D cho sử dụng ma túy đá miễn phí, P và C đã nhiều lần giúp D bán ma túy cho những người khác. Trong đó, Lê Ngọc D có 18 lần bán ma túy đá cho 08 đối tượng trên địa bàn huyện T, Nguyễn Đình C có 08 lần giúp D bán ma túy đá cho 04 đối tượng, Mai Đình P có 03 lần giúp D bán ma túy đá cho 03 đối tượng. Cụ thể như sau:

1. Bán ma túy cho NLC9 (tên thường gọi là BT) 03 lần:

Lần 01: Khoảng 20 giờ một ngày đầu tháng 4/2017, khi C đang điều khiển xe mô tô BKS 81G1-057.07 chở D đi dạo trên Quốc lộ 19 thuộc thôn G2, G thì D nhận được điện thoại của NLC9 đòi nợ số tiền 300.000 đồng trước đó D đã mượn NLC9. D thỏa thuận sẽ đưa ma túy đá tương đương giá bán 300.000 đồng cho NLC9 để trừ nợ. NLC9 đồng ý và hẹn gặp ở quán cà phê HT thuộc thôn S, xã T4, huyện T để giao ma túy. Sau đó, D nói lại cho C biết và rủ Ccùng đi giao ma túy cho NLC9. C đồng ý và chở D về hướng xã T4 chờ NLC9 đến. Khi đi qua quán cà phê HT khoảng 30m, thấy NLC9 điều khiển xe mô tô đi sau, C điều khiển xe chậm lại để D đưa Tân 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02x01)cm (không xác định được trọng lượng). Sau đó, NLC9 mang gói ma túy trên về sử dụng một mình hết.

Lần 02: Cách lần 01 khoảng 02 đến 03 ngày, khoảng 21 giờ, Lê Ngọc D đang ở nhà của Nguyễn Đình C thì nhận được điện thoại của NLC9 hỏi mua ma túy đá để sử dụng. D đồng ý và hẹn gặp NLC9 tại chợ ĐP thuộc thôn G2, xã G. D nói lại cho C biết và rủ C cùng đi giao bán ma túy đá cho NLC9. C đồng ý. D điều khiển xe mô tô BKS 81G1-057.07 chở C đến trước quán internet PT cách cây xăng dầu số 11 thuộc G2 - xã G - huyện T - Bình Định khoảng 50m về hướng Tây, gặp và bán cho NLC9 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02x01)cm

(không xác định được trọng lượng) với giá 300.000 đồng. NLC9 mang gói ma túy trên đến nhà nghỉ ĐT thuộc thôn G2, xã G sử dụng một mình hết.

Lần 03: Khoảng 06 giờ một ngày cuối tháng 4/2017, Lê Ngọc D đang ở nhà Nguyễn Đình C thì nhận được điện thoại của NLC9 hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá để sử dụng. D đồng ý và hẹn gặp NLC9 tại quán bánh cuốn của bà HT (sinh năm 1961, ở thôn TS, xã T6, huyện T). D nói lại cho C biết và rủ C cùng đi giao bán ma túy đá cho NLC9. C đồng ý. D điều khiển xe mô tô 81G1 – 057.07 chở C đến gặp NLC9, NLC9 nhờ D chia gói ma túy trên thành 02 gói nhỏ. D đồng ý và điều khiển xe chở C đến nhà của NLC4, thấy không có ai ở nhà nên C đứng bên ngoài chờ, còn D mở cửa đi vào trong lấy 01 gói ma túy đá tương đương giá 500.000 đồng phân chia thành 02 gói nhỏ (không xác định được trọng lượng). Sau đó, C chở D đến trước quán bánh cuốn đưa 02 gói ma túy trên cho NLC9 lấy 500.000 đồng. NLC9 mang 02 gói ma túy trên đến nhà nghỉ ĐT sử dụng một mình hết.

2. Bán ma túy cho NLC3 02 lần:

Lần 01: Khoảng 22 giờ một ngày giữa tháng 4/2017, Lê Ngọc D đang điều khiển xe mô tô 81G1-057.07 đi dạo trên Quốc lộ 19 thuộc thôn G2, xã G, huyện T thì nhận được điện thoại của NLC3 hỏi mua ma túy đá để sử dụng. D đồng ý và hẹn gặp NLC3 tại dốc Đồng P2 thuộc thôn G2, xã G. Sau đó, D điều khiển xe môtô đến gặp và bán cho NLC3 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02x01)cm (không xác định được trọng lượng) với giá 500.000 đồng. NLC3 mang gói ma túy trên về nhà sử dụng một mình hết.

Lần 02: Khoảng 21 giờ một ngày giữa tháng 5/2017, khi Lê Ngọc D đang điều khiển xe mô tô BKS 81G1-057.07 chở Nguyễn Đình C đi dạo trên Quốc lộ 19 thuộc thôn G2, xã G thì D nhận được điện thoại của NLC3 hỏi mua ma túy đá để sử dụng. D đồng ý và hẹn gặp NLC3 trước Công ty CP đường Bình Định thuộc thôn TG2, xã G. D nói lại cho C biết và rủ C cùng đi bán ma túy cho Thu. C đồng ý. D điều khiển xe chở C đến đoạn QL19 trước Công ty CP đường Bình Định thì gặp NLC5 (tên gọi khác là TE) điều khiển xe môtô chở NLC3. Tại đây, D đưa NLC3 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02x01)cm (không xác định được trọng lượng), NLC3 đưa D 100.000 đồng, còn nợ 200.000 đồng. NLC5 chở NLC3 về nhà NLC5 cùng sử dụng hết số ma túy trên.

3. Bán ma túy đá cho NLC8 (tên gọi khác là N) 01 lần:

Khoảng 22 giờ một ngày đầu tháng 4/2017, Lê Ngọc D đang ở nhà Nguyễn Đình C thì nhận được điện thoại của NLC8 hỏi mua ma túy đá để sử dụng. D đồng ý và hẹn gặp NLC8 tại cầu Ba La thuộc xóm j, thôn TG1, xã G. D nói lại cho C biết và rủ C cùng đi bán ma túy cho NLC8. C đồng ý. D điều khiển xe môtô BKS 81G1-057.07 chở C đến địa điểm đã hẹn, giao bán cho NLC8 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02x01)cm (không xác định được trọng lượng) với giá 500.000 đồng. NLC8 mang gói ma túy trên về nhà sử dụng một mình hết.

4. Bán ma túy đá cho NLC4 (tên gọi khác là K) 02 lần:

Ngoài lần Lê Ngọc D cùng Mai Đình P bán 01 gói ma túy đá giá 500.000đồng cho NLC4 tại nhà P vào khoảng 13 giờ ngày 22/6/2017 như đã nói trên, khoảng 19 giờ một ngày giữa tháng 4/2017, Lê Ngọc D chở Nguyễn Đình C

đến cầu 16 thuộc thôn S, xã T4 để mua gỗ. Vì không chở được hết số gỗ trên về nhà C nên D gọi điện thoại nhờ NLC4 đến chở giúp về nhà NLC4. Sau khi chở gỗ về nhà NLC4, NLC4 hỏi mua nợ của D 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng để sử dụng. D đồng ý và giao bán 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02x01)cm (không xác định được trọng lượng) cho NLC4, đồng thời nhờ NLC4 làm sạch số gỗ trên để trừ nợ. NLC4 đồng ý, sau đó sử dụng một mình hết số ma túy trên.

5. Bán ma túy cho Nguyễn Văn T7 (tên thường gọi là Tbh hay TQ) 01 lần:

Khoảng 18 giờ một ngày đầu tháng 6/2017, khi Lê Ngọc D và Nguyễn Đình C đang ở nhà Mai Đình P thì Nguyễn Văn T đến chơi. Cả 04 người gồm P, D, C và T7 ngồi ở hè phía trước nhà P nói chuyện. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T7 hỏi mua của D 300.000 đồng ma túy đá để sử dụng. P nói với T muốn mua thì trả tiền chứ không cho nợ. Nghe vậy, T7 xin trả trước 200.000 đồng. P, D đồng ý nên P vào nhà lấy 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02x01)cm (không xác định được trọng lượng) ra giao bán cho T7. T7 mang gói ma túy trên đến nghĩa địa thuộc thôn Phú Lạc, xã Bình Thành, huyên Tây Sơn sử dụng hết.

6. Bán ma túy đá cho NLC7 (tên thường gọi là C) 04 lần:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 4 đến đầu tháng 5/2017, NLC7 mua ma túy của D 04 lần, mỗi lần cách nhau khoảng 05-07 ngày, mỗi lần mua, NLC7 đều điện thoại cho D hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá để sử dụng. D đồng ý và đều hẹn gặp NLC7 tại cầu Ba La thuộc xóm o, thôn TG1, xã G. Trong 04 lần bán ma túy cho NLC7 thì có 03 lần (lần 1, 2, 4), D hẹn gặp NLC7 vào khoảng 20 giờ đêm để giao ma túy và rủ C cùng đi. C đều đồng ý. D điều khiển xe mô tô BKS 81G1-057.07 chở C đến đầu đường bê tông bên hông quán cơm MD thuộc xóm o, thôn TG1, xã G, giao bán cho NLC7 mỗi lần 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02x01)cm (không xác định được trọng lượng) với giá 300.000 đồng. Lần còn lại (lần thứ 3), vào khoảng 15 giờ 30 phút, khi D đang ở nhà C thì NLC7 gọi điện thoại cho D hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, D rủ C đi cùng nhưng C nói mệt, không đi mà ở nhà ngủ. D điều khiển xe mô tô BKS 81G1-057.07 đến vị trí như 03 lần trên, giao bán cho NLC7 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02x01)cm (không xác định được trọng lượng) với giá 300.000 đồng. Tất cả 04 lần, NLC7 đều mang các gói ma túy trên về nhà sử dụng hết.

7. Bán ma túy cho NLC6 (tên thường gọi là Ch) 04 lần:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 5/2017 đến tháng 6/2017, D bán ma túy cho NLC6 04 lần, mỗi lần cách nhau khoảng 10 ngày; mỗi lần giao bán ma túy là vào khoảng 21 giờ, khi Lê Ngọc D đang ở tại nhà Mai Đình P thì nhận được điện thoại của NLC6 hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. D đồng ý và đều hẹn gặp M tại đầu đường bê tông, hẻm vào nhà Mai Đình P thuộc xóm .., thôn H, xã B, huyện T. Sau đó, D điều khiển xe mô tô BKS 81G1-057.07 đến vị trí đã hẹn, giao bán cho NLC6 mỗi lần 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (02x01)cm (không xác định được trọng lượng), giá 500.000 đồng. NLC6 mang các gói ma túy trên về nhà sử dụng hết.

Sau khi phạm tội, bị cáo Lê Ngọc D đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 7.000.000đ theo Biên lai số 07259 ngày 19/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận có hành vi phạm tội nêu trên.

Bản cáo trạng số 45/QĐ-KSĐT ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố các bị cáo Lê Ngọc D, Nguyễn Đình C, Mai Đình P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Lê Ngọc D, Nguyễn Đình C, Mai Đình P đã khai nhận diễn biến và thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Đề nghị tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc D, Nguyễn Đình C, Mai Đình P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

*** Về hình phạt**:

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đề nghị:

+ Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc D** mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình C, Mai Đình P** mức án từ 04 đến 06 năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

*** Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: 1,918 gam ma túy đá (Methamphetamine) còn lại sau giám định và vỏ, bao bì đựng mẫu vật (Đã niêm phong); 0,223 gam ma túy đá (Methamphetamine) còn lại sau giám định và vỏ, bao bì đựng mẫu vật (Đã niêm phong); 05 gói ni lông màu trắng, trong suốt, dạng hình chữ nhật, không chứa gì bên trong, kích thước lần lượt là (9,5x06)cm, (4,3x6,5)cm, (5,3x3,5)cm, (2,5x02)cm, (03x02)cm; 01 ống thủy tinh hình lưỡi câu dài 14cm, phần cong dài 04cm, ở đầu ống có phễu tròn đường kính 1,2cm; 01 ống hút nhựa màu trắng dài 23cm; 01 ống hút nhựa màu hồng dài 10,5cm, một đầu được cắt dọc nửa ống dài 02cm tạo thành đầu nhọn; 02 tấm nhựa ni lông trong suốt, 02 lớp, kích thước mỗi tấm là (39,5x32,5)cm, trong đó có 01 tấm bị cắt một góc tạo thành hình chữ nhật kích thước (5,5x2,5)cm; 01 cái kéo làm bằng kim loại màu trắng dài 09 cm; 07 bật lửa (trong đó có 01 bật lửa bên trong còn dung dịch lỏng, có in chữ "Magiclick"); 01 túi da cầm tay màu đen; 01 hộp kim loại kích thước (6x4x1,5)cm, trên nắp có in chữ "ALTOIDS"; 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn; 03 đoạn ống hút dài lần lượt là: 4,5cm, 05cm, 5,5cm; 02 tiêm mồi lửa dài lần lượt là 03 cm, 03cm; 01 bình thủy tinh cao 09cm, đường kính nơi rộng nhất 4,5cm, nắp bình bằng nhựa có đục 02 lỗ tròn, một lỗ cắm 01 ống hút bằng nhựa dài 18cm, một lỗ cắm 01 ống thủy tinh dài 10cm, một đầu cong có phễu tròn ở đầu; 01 hộp kim loại kích thước (19,5x12x5,7)cm, trên nắp có in dòng chữ "JELLYGIN"; 03 đoạn ống nhựa dài lần lượt là 04cm, 4,8cm, 2,7cm; 02 tấm ni lông nhựa trong suốt có in chữ màu xanh và màu đỏ, kích thước lần lượt là (16,5x10,8)cm, (16,5x11,5)cm; 06 tấm ni lông nhựa màu trắng trong suốt kích thước lần lượt là (17,7x7,8)cm, (9,5x7)cm, (14x7)cm, (5,5x3,5)cm, (5,5x2,5)cm,

(3,5x2,5)cm; 01 gói ni lông nhựa màu trắng trong suốt, dạng hình chữ nhật, kích thước (3x1,2)cm, kín 03 cạnh, một cạnh hở, bên trong rỗng; 01 chai nhựa màu trắng, trong suốt, cao 16cm, đường kính nơi rộng nhất 5,5cm, nắp chai nhựa màu xanh vặn chặt, trên nắp có đục 02 lỗ tròn; 01 bình thủy tinh dạng hình trụ, màu trắng trong suốt cao 15cm, đường kính đáy 3,5cm, đường kính miệng 02cm, không có nắp, bên hông cách miệng bình 1,5cm có nối một ống thủy tinh dài 02cm thông với bình; 01 bình thủy tinh nắp nhựa, phần thủy tinh cao 9,5cm, phần nắp nhựa cao 3,5cm, trên miệng nắp nhựa có lỗ tròn có gắn một phễu thủy tinh cao 01cm, đường kính rộng nhất 02cm, mép phía dưới bên hông nắp bình có nối phần ống nhựa dài 02cm, đường kính 01cm, thông với bình, trong phần ống nhựa có gắn một ống thủy tinh dài 3,5cm, đường kính 0,5cm thông với bình; 01 đầu khò gas có dán chữ "NaMilux" gồm có phần nhựa dài 08cm, màu xanh, phần kim loại dài 8,5cm, đường kính 02cm; 04 gói ni lông nhựa màu trắng trong suốt, rỗng bên trong, có rãnh khóa bằng nhựa trên miệng gói, kích thước mỗi gói lần lượt là (2,5x02)cm, (02x1,5)cm, (02x02)cm, (03x02)cm; 01 gói nhựa trong suốt, hở một cạnh, kích thước (3,7x1,9)cm bên trong có chứa 05 gói ni lông nhựa màu trắng, trong suốt hàn kín 03 cạnh, một cạnh hở, bên trong không chứa gì, kích thước lần lượt là (2,4x01)cm, (2,4x1,1)cm, (2,4x01)cm, (2,5x1,2)cm, (2,3x01)cm. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn).

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen xám gắn sim 01 số 0905902777, gắn sim 02 số 0968300366 (Đã niêm phong 02 sim); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intex, màn hình cảm ứng màu đen-trắng, không gắn sim; số tiền thu lợi bất chính 7.000.000đ mà bị cáo Lê Ngọc D đã nộp theo Biên lai số 07259 ngày 19/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

Đối với các đối tượng NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, NLC6, NLC7, NLC8, NLC9 và Nguyễn Văn T7 đã có hành vi mua ma túy đá của Lê Ngọc D để sử dụng nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên.

Đối với đối tượng tên T3, làm nghề lái xe ôm gần bến xe Miền Đông thuộc quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh đã có hành vi bán ma túy đá cho Lê Ngọc D. Tuy nhiên, quá trình điều tra do không thể xác định được lai lịch của đối tượng trên nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Sơn tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau

Lời nói sau cùng của các bị cáo: đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 4 năm 2017 đến ngày 22/6/2017, bị cáo Lê Ngọc D đã có hành vi nhiều lần (18 lần) bán trái phép chất ma túy dạng đá (Methamphetamine) cho các đối tượng trên địa bàn huyện T, mỗi lần một gói (không xác định được trọng lượng) với giá tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng mỗi gói để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngày 22/6/2017, D còn có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy đá có trọng lượng là 2,3208 gam với mục đích tiếp tục bán cho các đối tượng khác kiếm lời.

Đối với các bị cáo Nguyễn Đình C và Mai Đình P: để được Lê Ngọc D cho sử dụng ma túy đá miễn phí, C và P đã có hành vi giúp sức, cùng Lê Ngọc D bán ma túy đá cho nhiều đối tượng, trong đó C cùng D 08 lần bán ma túy cho 04 đối tượng, P cùng D 03 lần bán ma túy cho 03 đối tượng, còn cho D sử dụng nhà mình làm nơi phân chia ma túy. Ngày 22/6/2017, P và D còn có hành vi tàng trữ tại nhà của P 03 gói ma túy đá có tổng trọng lượng 0,2712 gam với mục đích để tiếp tục bán cho các đối tượng khác khi có nhu cầu mua.

[3] Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, phạm tội nhiều lần nên đã cấu thành tội phạm "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009*):*

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a. Có tổ chức;

b. Phạm tội nhiều lần;..."

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định quản lý của Nhà nước về mua bán chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời làm gương cho người khác, góp phần làm ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Lê Ngọc D là người chủ mưu, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhiều lần vào thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy dạng đá (Methamphetamine) về sử dụng và bán lại khi có người hỏi mua. Bị cáo đã 18 lần bán trái phép chất ma túy cho 08 đối tượng trên địa bàn huyện T. Do đó, mức hình phạt đối với bị cáo phải cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với các bị cáo Nguyễn Đình C và Mai Đình P vì muốn có ma túy đá để sử dụng mà không phải trả tiền, các bị cáo đã giúp sức cho bị cáo D nhiều lần giao bán ma túy cho các đối tượng khác, tàng trữ ma túy. Nên mức hình phạt đối với bị cáo C và P là ngang nhau nhưng thấp hơn so với mức hình phạt của bị cáo D là phù hợp.

[6] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ về phần hình phạt cho các bị cáo về các tình tiết: trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự khai nhận (tự thú) về những lần mua bán ma túy trước khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo D đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính; các bị cáo C và P là lao động chính trong gia đình, phải nuôi mẹ già yếu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Vì vậy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) chiếu cố giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo, nhưng cũng cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung - như đề ghị của Vị đại diện Viện kiểm sát.

[7] **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, nghị nên:

- Tịch thu, tiêu hủy: 1,918 gam ma túy đá (Methamphetamine) còn lại sau giám định và vỏ, bao bì đựng mẫu vật (Đã niêm phong); 0,223 gam ma túy đá (Methamphetamine) còn lại sau giám định và vỏ, bao bì đựng mẫu vật (Đã niêm phong); 05 gói ni lông màu trắng, trong suốt, dạng hình chữ nhật, không chứa gì bên trong, kích thước lần lượt là (9,5x06)cm, (4,3x6,5)cm, (5,3x3,5)cm, (2,5x02)cm, (03x02)cm; 01 ống thủy tinh hình lưỡi câu dài 14cm, phần cong dài 04cm, ở đầu ống có phễu tròn đường kính 1,2cm; 01 ống hút nhựa màu trắng dài 23cm; 01 ống hút nhựa màu hồng dài 10,5cm, một đầu được cắt dọc nửa ống dài 02cm tạo thành đầu nhọn; 02 tấm nhựa ni lông trong suốt, 02 lớp, kích thước mỗi tấm là (39,5x32,5)cm, trong đó có 01 tấm bị cắt một góc tạo thành hình chữ nhật kích thước (5,5x2,5)cm; 01 cái kéo làm bằng kim loại màu trắng dài 09 cm; 07 bật lửa (trong đó có 01 bật lửa bên trong còn dung dịch lỏng, có in chữ "Magiclick"); 01 túi da cầm tay màu đen; 01 hộp kim loại kích thước (6x4x1,5)cm, trên nắp có in chữ "ALTOIDS"; 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn; 03 đoạn ống hút dài lần lượt là: 4,5cm, 05cm, 5,5cm; 02 tiêm mồi lửa dài lần lượt là 03 cm, 03cm; 01 bình thủy tinh cao 09cm, đường kính nơi rộng nhất 4,5cm, nắp bình bằng nhựa có đục 02 lỗ tròn, một lỗ cắm 01 ống hút bằng nhựa dài 18cm, một lỗ cắm 01 ống thủy tinh dài 10cm, một đầu cong có phễu tròn ở đầu; 01 hộp kim loại kích thước (19,5x12x5,7)cm, trên nắp có in dòng chữ "JELLYGIN"; 03 đoạn ống nhựa dài lần lượt là 04cm, 4,8cm, 2,7cm; 02 tấm ni lông nhựa trong suốt có in chữ màu xanh và màu đỏ, kích thước lần lượt là (16,5x10,8)cm, (16,5x11,5)cm; 06 tấm ni lông nhựa màu trắng trong suốt kích

thước lần lượt là (17,7x7,8)cm, (9,5x7)cm, (14x7)cm, (5,5x3,5)cm, (5,5x2,5)cm, (3,5x2,5)cm; 01 gói ni lông nhựa màu trắng trong suốt, dạng hình chữ nhật, kích thước (3x1,2)cm, kín 03 cạnh, một cạnh hở, bên trong rỗng; 01 chai nhựa màu trắng, trong suốt, cao 16cm, đường kính nơi rộng nhất 5,5cm, nắp chai nhựa màu xanh vặn chặt, trên nắp có đục 02 lỗ tròn; 01 bình thủy tinh dạng hình trụ, màu trắng trong suốt cao 15cm, đường kính đáy 3,5cm, đường kính miệng 02cm, không có nắp, bên hông cách miệng bình 1,5cm có nối một ống thủy tinh dài 02cm thông với bình; 01 bình thủy tinh nắp nhựa, phần thủy tinh cao 9,5cm, phần nắp nhựa cao 3,5cm, trên miệng nắp nhựa có lỗ tròn có gắn một phễu thủy tinh cao 01cm, đường kính rộng nhất 02cm, mép phía dưới bên hông nắp bình có nối phần ống nhựa dài 02cm, đường kính 01cm, thông với bình, trong phần ống nhựa có gắn một ống thủy tinh dài 3,5cm, đường kính 0,5cm thông với bình; 01 đầu khò gas có dán chữ "NaMilux" gồm có phần nhựa dài 08cm, màu xanh, phần kim loại dài 8,5cm, đường kính 02cm; 04 gói ni lông nhựa màu trắng trong suốt, rỗng bên trong, có rãnh khóa bằng nhựa trên miệng gói, kích thước mỗi gói lần lượt là (2,5x02)cm, (02x1,5)cm, (02x02)cm, (03x02)cm; 01 gói nhựa trong suốt, hở một cạnh, kích thước (3,7x1,9)cm bên trong có chứa 05 gói ni lông nhựa màu trắng, trong suốt hàn kín 03 cạnh, một cạnh hở, bên trong không chứa gì, kích thước lần lượt là (2,4x01)cm, (2,4x1,1)cm, (2,4x01)cm, (2,5x1,2)cm, (2,3x01)cm. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn).

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen xám gắn sim 01 số 0905902777, gắn sim 02 số 0968300366 (Đã niêm phong 02 sim); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intex, màn hình cảm ứng màu đen-trắng, không gắn sim; số tiền thu lợi bất chính 7.000.000đ mà bị cáo Lê Ngọc D đã nộp theo Biên lai số 07259 ngày 19/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

[8] **Về án phí hình sự:** Các bị cáo Lê Ngọc D, Nguyễn Đình C, Mai Đình P mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[9] Đối với các đối tượng NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, NLC6, NLC7, NLC8, NLC9 và Nguyễn Văn T7 đã có hành vi mua ma túy đá của Lê Ngọc Dũng để sử dụng nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là đúng.

[10] Đối với đối tượng tên T3, làm nghề lái xe ôm gần bến xe Miền Đông thuộc quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh đã có hành vi bán ma túy đá cho Lê Ngọc D. Tuy nhiên, quá trình điều tra do không thể xác định được lai lịch của đối tượng trên nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Sơn sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Ngọc D, Nguyễn Đình C, Mai Đình P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009):

+ Xử phạt bị cáo Lê Ngọc D 05 (*năm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/6/2017.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 04 (*bốn*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/6/2017.

+ Xử phạt bị cáo Mai Đình P 04 (*bốn*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/6/2017.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

*** Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: 1,918 gam ma túy đá (Methamphetamine) còn lại sau giám định và vỏ, bao bì đựng mẫu vật (Đã niêm phong); 0,223 gam ma túy đá (Methamphetamine) còn lại sau giám định và vỏ, bao bì đựng mẫu vật (Đã niêm phong); 05 gói ni lông màu trắng, trong suốt, dạng hình chữ nhật, không chứa gì bên trong, kích thước lần lượt là (9,5x06)cm, (4,3x6,5)cm, (5,3x3,5)cm, (2,5x02)cm, (03x02)cm; 01 ống thủy tinh hình lưỡi câu dài 14cm, phần cong dài 04cm, ở đầu ống có phễu tròn đường kính 1,2cm; 01 ống hút nhựa màu trắng dài 23cm; 01 ống hút nhựa màu hồng dài 10,5cm, một đầu được cắt dọc nửa ống dài 02cm tạo thành đầu nhọn; 02 tấm nhựa ni lông trong suốt, 02 lớp, kích thước mỗi tấm là (39,5x32,5)cm, trong đó có 01 tấm bị cắt một góc tạo thành hình chữ nhật kích thước (5,5x2,5)cm; 01 cái kéo làm bằng kim loại màu trắng dài 09 cm; 07 bật lửa (trong đó có 01 bật lửa bên trong còn dung dịch lỏng, có in chữ "Magiclick"); 01 túi da cầm tay màu đen; 01 hộp kim loại kích thước (6x4x1,5)cm, trên nắp có in chữ "ALTOIDS"; 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn; 03 đoạn ống hút dài lần lượt là: 4,5cm, 05cm, 5,5cm; 02 tiêm mồi lửa dài lần lượt là 03 cm, 03cm; 01 bình thủy tinh cao 09cm, đường kính nơi rộng nhất 4,5cm, nắp bình bằng nhựa có đục 02 lỗ tròn, một lỗ cắm 01 ống hút bằng nhựa dài 18cm, một lỗ cắm 01 ống thủy tinh dài 10cm, một đầu cong có phễu tròn ở đầu; 01 hộp kim loại kích thước (19,5x12x5,7)cm, trên nắp có in dòng chữ "JELLYGIN"; 03 đoạn ống nhựa dài lần lượt là 04cm, 4,8cm, 2,7cm; 02 tấm ni lông nhựa trong suốt có in chữ màu xanh và màu đỏ, kích thước lần lượt là (16,5x10,8)cm, (16,5x11,5)cm; 06 tấm ni lông nhựa màu trắng trong suốt kích thước lần lượt là (17,7x7,8)cm, (9,5x7)cm, (14x7)cm, (5,5x3,5)cm, (5,5x2,5)cm, (3,5x2,5)cm; 01 gói ni lông nhựa màu trắng trong suốt, dạng hình chữ nhật, kích thước (3x1,2)cm, kín 03 cạnh, một cạnh hở, bên trong rỗng; 01 chai nhựa màu trắng, trong suốt, cao 16cm, đường kính nơi rộng nhất 5,5cm, nắp chai nhựa màu xanh vặn chặt, trên nắp có đục 02 lỗ tròn; 01 bình thủy tinh dạng hình trụ, màu trắng trong suốt cao 15cm, đường kính đáy 3,5cm, đường kính miệng 02cm, không có nắp, bên hông cách miệng bình 1,5cm có nối một ống thủy tinh dài 02cm thông với bình; 01 bình thủy tinh nắp nhựa, phần thủy tinh cao 9,5cm, phần

nắp nhựa cao 3,5cm, trên miệng nắp nhựa có lỗ tròn có gắn một phễu thủy tinh cao 01cm, đường kính rộng nhất 02cm, mép phía dưới bên hông nắp bình có nối phần ống nhựa dài 02cm, đường kính 01cm, thông với bình, trong phần ống nhựa có gắn một ống thủy tinh dài 3,5cm, đường kính 0,5cm thông với bình; 01 đầu khò gas có dán chữ "NaMilux" gồm có phần nhựa dài 08cm, màu xanh, phần kim loại dài 8,5cm, đường kính 02cm; 04 gói ni lông nhựa màu trắng trong suốt, rỗng bên trong, có rãnh khóa bằng nhựa trên miệng gói, kích thước mỗi gói lần lượt là (2,5x02)cm, (02x1,5)cm, (02x02)cm, (03x02)cm; 01 gói nhựa trong suốt, hở một cạnh, kích thước (3,7x1,9)cm bên trong có chứa 05 gói ni lông nhựa màu trắng, trong suốt hàn kín 03 cạnh, một cạnh hở, bên trong không chứa gì, kích thước lần lượt là (2,4x01)cm, (2,4x1,1)cm, (2,4x01)cm, (2,5x1,2)cm, (2,3x01)cm. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn).

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen xám gắn sim 01 số 0905902777, gắn sim 02 số 0968300366 (Đã niêm phong 02 sim); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intex, màn hình cảm ứng màu đen-trắng, không gắn sim (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn);

+ Số tiền 7.000.000đ - khoản thu lợi bất chính mà bị cáo Lê Ngọc D đã nộp, theo Biên lai số 07259 ngày 19/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

*** Về án phí sơ thẩm hình sự:** Các bị cáo Lê Ngọc D, Nguyễn Đình C, Mai Đình P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng).*

Các bên tham gia tố tụng có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan Điều tra.CA huyện;
- Cơ quan THAHS.CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; Người bị hại; NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Giang Nam

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.